

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày: 28 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hà và bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên toà:
Ông Hoàng Mạnh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Bùi Đức Ch, sinh năm 1990, tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn L và bà Hoàng Thị V; vợ: Vũ Thị H và có 01 con sinh năm 2015; tiền án: Bản án số 56/2017/HSST ngày 26/9/2017, Toà án nhân dân huyện huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/4/2018, đến nay chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung); tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/11/2022, chuyển tạm giam từ ngày 19/11/2022 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Đình Q, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Tr, xã C, huyện L, tỉnh H (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đỗ Văn V, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn Tr, xã C, huyện L, tỉnh H; vắng mặt.

2. Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1961; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 13/10/2021, anh Nguyễn Đình Q đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream, biển kiểm soát 90B1 - 651.45 về dựng ở sân trước cửa nhà mình ở thôn Trung Tiến, xã Công Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, vẫn cắm chìa khoá điện ở xe. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Bùi Đức Ch đến nhà anh Q chơi, khoảng 30 phút sau anh Q sang nhà ông Đỗ Văn Đ (là bác họ, ở cạnh nhà anh Q), đồng thời bảo Ch đi về nên Ch đi bộ về. Quá trình ngồi chơi ở nhà anh Q, Ch nhìn thấy chiếc xe mô tô BKS 90B1 - 651.45 của anh Q vẫn cắm chìa khoá ở ổ khoá điện nên đã nảy sinh trộm cắp. Sau khi đi về, Ch liền quay lại thấy cổng nhà anh Q mở nên đi vào trong sân, lén lút dắt chiếc xe mô tô BKS 90B1 - 651.45 ra ngoài đường và nổ máy đi lên khu vực phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, Ch sử dụng chiếc xe mô tô trộm cắp được làm phương tiện đi lại.

Đến ngày 17/10/2021, Ch gọi điện thoại cho anh Q để xin lỗi về việc đã lấy trộm chiếc xe mô tô trên và hỏi vay anh Q số tiền 10.000.000 đồng, do là bạn học và giữa anh Q và Ch còn có họ hàng nên anh Q đồng ý cho Ch vay số tiền 3.000.000 đồng và nhờ anh Đỗ Văn V chuyển tiền vào tài khoản của Ch mở tại ngân hàng Quân đội. Sau khi nhận được tiền, Ch đã tiêu sài cá nhân hết. Đến cuối tháng 10/2021, Ch mang chiếc xe mô tô trộm cắp của anh Q gán nợ cho một người tên là Nguyễn Văn Th, sinh năm 1996 ở thôn Phương Lâm, xã Đồng Hoá, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, sau đó Ch đã bỏ trốn, đi lang thang ở nhiều nơi. Đến ngày 16/11/2022, cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Nhân đã triệu tập được Ch để điều tra, làm rõ về hành vi trộm cắp tài sản. Tại cơ quan CSĐT, Bùi Đức Ch đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản (định giá trên hồ sơ) số 40/KL-ĐGTS ngày 02/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lý Nhân, kết luận: *“Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SUPER DREAM, màu nâu, BKS 90B1 - 651.45, số khung 0803AY301031, số máy 1601077, tại thời điểm định giá có giá trị là: 12.600.000 (Mười hai triệu sáu trăm nghìn) đồng”.*

Quá trình điều tra: Bùi Đức Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh để thu giữ chiếc xe mô tô nhưng đến nay chưa thu giữ được. Anh Nguyễn Đình Q tự nguyện giao nộp 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy, số: 055538, tên chủ xe: Nguyễn Đình Q 1990, biển số đăng ký: 90B1 - 651.45, do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 15/01/2014 và 01 USB nhãn hiệu Kington màu xanh, chứa các dữ liệu, hình ảnh được trích xuất từ camera an ninh tại cửa nhà anh Q.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh Nguyễn Đình Q đã nhận được số tiền 12.600.000 đồng do bà Hoàng Thị V (mẹ của Bùi Đức Ch) bồi thường, anh Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSLN ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố Bùi Đức Ch về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Bùi Đức Ch từ 18 đến 24 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không phải giải quyết. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng, án phí vụ án.

- Bị cáo Bùi Đức Ch khai nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận, bào chữa gì mà xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị V trình bày: Bà là mẹ đẻ của bị cáo Ch, quá trình bị tạm giam, bị cáo Ch đã thông qua cơ quan điều tra nhờ gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Q nên tôi đã trả anh Q số tiền 12.600.000 đồng, anh Q cũng là người họ hàng với gia đình, nay bà không có ý kiến gì về số tiền này và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản xác định hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Với mục đích chiếm đoạt tài sản, khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/10/2021, Bùi Đức Ch đã lén lút vào sân nhà anh Nguyễn Đình Q ở thôn Tr, xã C, huyện L, tỉnh H trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SUPER DREAM màu nâu, BKS 90B1 - 651.45, số khung 0803AY301031, số máy 1601077, trị giá là: 12.600.000 (Mười hai triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Đức Ch đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã có tiền án về tội phạm cùng loại nay lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bản án số 56/2017/HSST ngày 26/9/2017, Toà án nhân dân huyện huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính từ ngày 17/4/2018, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung là phạt tiền, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, đã tác động đến gia đình để bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có điều kiện kinh tế, không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu đề nghị gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy, số: 055538, tên chủ xe: Nguyễn Đình Q 1990, biển số đăng ký: 90B1 - 651.45, do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 15/01/2014, do anh Nguyễn Đình Q tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra trong quá trình điều tra nên trả lại cho anh Q.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo và các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác: Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Đức Ch khai đã mang chiếc xe mô tô SUPER DREAM màu nâu, BKS 90B1 - 651.45 gán nợ cho anh Nguyễn Văn Th. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập nhưng anh Th không có mặt ở địa phương, gia đình và địa phương không biết anh Th đi đâu, làm gì. Ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu nào khác nên chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi đủ căn cứ sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với việc sau khi trộm cắp tài sản của anh Q, bị cáo Ch còn vay của anh Q số tiền 3.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo và bị hại đều xác định đây là quan hệ dân sự, việc vay tài sản là tự nguyện và không có yêu cầu đề nghị giải quyết trong vụ án nên không đặt ra xem xét.

Đối với anh Đỗ Văn V được anh Q nhờ chuyển số tiền 3.000.000 đồng cho bị cáo Ch, quá trình điều tra anh V không có đề nghị gì về số tiền này nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức Ch phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Đức Ch 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2022.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho anh Nguyễn Đình Q 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy, số: 055538, tên chủ xe: Nguyễn Đình Q, do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 15/01/2014.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 17/01/2023).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Đức Ch phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, THAHS - Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Quốc Huy